

PHÁT BIỂU CẢM NGHĨ VỀ

NHỮNG CÂU HÁT THAN THÂN - VĂN MẪU 7

Đề bài: Em hãy chọn một số câu hát than thân và phát biểu cảm nghĩ của mình về những câu hát ấy.

Lập dàn ý

I. Mở bài

-Trong ca dao, bên cạnh những bài thể hiện tình cảm gắn bó tha thiết với quê hương, đất nước... còn có những bài hát than thân.

-Ngoài nội dung than ãrạch sô phận khó sữ, bất hạnh, những câu hát đó còn chứa đựng ý nghĩa phản kháng, tố cáo xã hội phong kiến đầy áp bức, bất công.

-Sau đây là một số câu hát tiêu biểu.

II. Thân bài

+Câu thứ nhất: Nước non lận đận một mình... cho gầy cò con?

-Hình ảnh con cò mang ý nghĩa tượng trưng thường xuất hiện trong ca dao.

-Người nông dân lam lũ, vất vả... hay mượn hình ảnh con cò để diễn tả về thân phận nhỏ bé, khổ cực của mình.

-Nghệ thuật đối rất chỉnh (Nước non: gọi không gian mênh mông >< lận đận một mình: thân cò nhỏ bé, cô độc, lủi thủi kiếm miếng ăn. Thán cò: yếu đuối >< lên thác xuống ghềnh bấy nay: chịu đựng cuộc sống gian nan, khó nhọc).

-Câu hỏi tu từ: Ai làm cho bể kia đầy; Cho ao kia cạn, cho gầy cò con? âm hưởng ngậm ngùi, đau xót pha lẫn oán trách, căm giận. Cò con đã cam chịu số kiếp bé mọn, hẩm hiu, vậy mà vẫn bị những kẻ độc ác, bất nhân cố tình đẩy vào cảnh bể đầy, ao cạn khiến cho cuộc sống càng cơ cực, khổ sở.

-Mâu thuẫn giữa giai cấp thống trị và giai cấp bị trị hiện lên thắp thoáng sau từng câu, từng chữ, từng hình ảnh. Nội dung câu hát mang ý nghĩa tố cáo hiện thực xã hội rất cao.

+Câu thứ hai: Thương thay thân phận con tằm... có người nào nghe?

-Là một loạt hình ảnh so sánh giữa thân phận thấp kém của người nông dân với những loài vật bé nhỏ, tầm thường như con tằm, con kiến, con chim...

-Từ cảm thán Thương thay lặp lại ở đầu câu tạo âm hưởng ngậm ngùi, chua xót, mang nỗi sầu thân phận hẩm hiu, bất hạnh.

-Điệp ngữ: kiếm ăn được mấy và từ phải nhấn mạnh ý cuộc sống của người nghèo quá lắm than, cơ cực.

-Hình ảnh chim bay mỏi cánh, cuộc kêu ra máu và các câu hỏi tu từ biết ngày nào thôi? Có người nào nghe? đặc tả thân phận lênh đênh, đầy tủi hờn, oan ức giữa xã hội phong kiến bất công, ngang trái...

+Câu thứ ba: Thân em như trái bần trôi...

-Phản ánh số phận lênh đênh khôn khổ của người phụ nữ nghèo trong xã hội cũ.

-Hình ảnh so sánh: Thân em như trái bần trôi có sức gợi cảm

lớn. Cây bần mọc ven sông rạch, trái rụng trôi theo dòng nước. Cỡ hình ảnh trái bần trôi chịu bao gió dập sóng dồi với số phận hoàn toàn phụ thuộc, bị tước mất quyền tự do, quyền làm chủ bản thân của người phụ nữ nghèo có những nét giống nhau.

-Ý nghĩa tố cáo: Xã hội phong kiến với nhiều áp bức, bất công... luôn tìm cách ràng buộc, nhún chìm vai trò của người phụ nữ.

III. Kết bài

-Những câu hát than thân giờ đã lùi vào dĩ vãng.

-Cách mạng đã giải phóng con người, đem lại quyền tự do, bình đẳng cho người phụ nữ trong xã hội.

-Đọc những câu hát than thân, chúng ta càng thấm thìa nỗi khổ của ông bà, cha mẹ ngày xưa, càng hiểu thêm giá trị cuộc sống tốt đẹp ngày nay.

Bài mẫu 1

Ca dao, dân ca là tấm gương phản ánh đời sống tâm hồn phong phú của nhân dân lao động. Nó không chỉ thể hiện tình cảm gắn bó thiết tha đối với quê hương, đất nước... mà còn là tiếng thở than về số phận bất hạnh và những cảnh ngộ khổ cực, đắng cay.

Những câu hát than thân ngoài ý nghĩa than thân trách phận còn có ý nghĩa phản kháng, tố cáo sự thối nát, bất công của xã hội phong kiến đương thời. Điều đó được thể

hiện chân thực và sinh động qua hệ thống hình ảnh, ngôn ngữ đa dạng, phong phú. Ba câu hát sau đây là những ví dụ tiêu biểu:

1.

*Nước non lận đận một mình,
Thân cò lên thác xuống ghềnh bấy nay.
Ai làm cho bể kia đầy,
Cho ao kia cạn, cho gầy cò con?*

2.

*Thương thay thân phận con tầm,
Kiếm ăn được mấy phải nằm nhả tơ.
Thương thay lũ kiến li ti,
Kiếm ăn được mấy phải đi tìm mồi.
Thương thay hạc lánh đường mây,
Chim bay mỗi cánh biết ngày nào thôi.
Thương thay con cuốc giữa trời,
Dầu kêu ra máu có người nào nghe.*

3.

*Thân em như trái bần trôi,
Gió dập sóng dồi, biết tấp vào đâu?*

Cả ba câu hát đều sử dụng thể thơ lục bát cổ truyền với âm hưởng ngâm ngùi, thương cảm, cùng với những hình ảnh so sánh hoặc ẩn dụ thường thấy trong ca dao để diễn tả thân phận bé mọn của lớp người nghèo khổ trong xã hội cũ (con cò, con tầm, con kiến, trái bần...). Mở đầu mỗi câu thường là những cụm từ như Thương thay... Thân em như... và nội dung ý nghĩa được thể hiện dưới hình thức câu hỏi tu từ.

Câu 1: Trong ca dao xưa, người nông dân thường mượn hình ảnh con cò để diễn tả cuộc đời và thân phận bé mọn của mình, bởi họ tìm thấy những nét tương đồng ở loài chim quen thuộc ấy.

Bức tranh phong cảnh nông thôn Việt Nam không thể thiếu những cánh cò lặn lội kiếm ăn trên cánh đồng, lạch nước. Cò gần gũi bên người nông dân lúc cày bừa, cấy hái vất vả. Cò dang cánh nối đuôi nhau bay về tổ lúc hoàng hôn... Con cò đã trở thành người bạn để người nông dân chia sẻ tâm tình:

*Nước non lận đận một mình,
Thân cò lên thác xuống ghềnh bấy nay.*

Nghệ thuật tương phản tài tình trong câu ca dao trên đã làm nổi bật hình ảnh đáng thương của con cò. Giữa trời nước mênh mông, cò lủi thui, đơn côi, lấm lũi kiếm ăn. Thân cò vốn đã bé nhỏ lại càng thêm bé nhỏ. Đã vậy mà cò vẫn phải lên thác, xuống ghềnh, đương đầu với bao lỗi éo le, ngang trái. Câu ca dao như một tiếng thở dài náo nức, như một lời trách móc, oán than trước nghịch cảnh của cuộc đời.

Nhìn cái dáng lêu đêu, gầy guộc của con cò lặn lội đồng trên, ruộng dưới để mò tép, mò tôm, người nông dân ngậm ngùi liên tưởng tới thân phận mình phải chịu nhiều vất vả, nhọc nhằn và bất bình đặt ra câu hỏi nguyên có do đâu:

*Ai làm cho bể kia đầy,
Cho ao kia cạn, cho gầy cò con?!*

Cò đã cam chịu số kiếp hẩm hiu, thế nhưng nó vẫn không được sống yên ổn trong cảnh bần hàn mà vẫn bị một ai đó, một thế lực nào đó đẩy vào bể đầy, ao cạn trở trêu. Phải chăng đó chính là giai cấp thống trị trong xã hội cũ luôn muốn dồn người bị trị vào bước đường cùng?!

Cao hơn ý nghĩa của một câu hát than thân, bài ca dao trên chứa đựng thái độ phản kháng và tố cáo xã hội đương thời. Hình ảnh con cò ở đây tượng trưng cho thân phận long đong, khốn khổ của người nông dân nghèo vì sưu cao, thuế nặng, vì nạn phu phen, tạp dịch liên miên, vì sự bóc lột đến tận xương tủy của giai cấp thống trị.

Vẫn theo mạch liên tưởng giống như ở bài ca dao thứ nhất, bài ca dao thứ hai là một ẩn dụ so sánh giữa thân phận cuat người nông dân với những loài vật bé nhỏ, tầm thường như con tằm, con kiến:

*Thương thay thân phận con tằm,
Kiếm ăn được mấy phải nằm nhả tơ.
Thương thay lũ kiến li ti,
Kiếm ăn được mấy phải đi tìm mồi.
Thương thay hạc lánh đường mây,
Chim bay mỗi cánh biết ngày nào thôi.
Thương thay con cuốc giữa trời,
Dầu kêu ra máu có người nào nghe.*

Đây là câu hát nói về những số phận vất vả, bất hạnh. Điệp từ Thương thay được lặp lại bốn lần, biểu hiện sự thương cảm, xót xa vô hạn. Thương thay là thương cho thân phận mình và thân phận của những người cùng cảnh ngộ.

Thương thay thân phận con tằm, Kiếm ăn được mấy phải nằm nhả tơ là thương cho những người lao động nghèo khổ suốt đời bị kẻ khác bóc lột sức lực, công lao. Thương thay lũ kiến li ti, Kiếm ăn được mấy phải đi tìm mồi là thương cho nỗi khổ chung của

những thân phận nhỏ nhoi, suốt đời xuôi ngược vất vả làm lụng mà vẫn cơ cực, nghèo khổ. Thương thay hạc lánh đường mây, Chim bay mỗi cánh biết ngày nào thôi là thương cho những cuộc đời phiêu bạt, lận đận để kiếm sống qua ngày. Thương thay con cuộc giữa trời, Dầu kêu ra máu có người nào nghe là thương cho những thân phận thấp cổ bé họng, suốt đời ôm khổ đau oan trái, không được ánh sáng công lí soi tỏ.

Bốn câu ca dao là bốn nỗi xót thương. Sự lặp đi lặp lại ấy tô đậm mỗi cảm thông và xót xa cho những cuộc đời cay đắng nhiều bề của người dân nghèo trong xã hội cũ. Sự lặp lại còn có ý nghĩa kết nối, mở ra những niềm thương xót khác nhau và mỗi lần lặp lại, tình ý của bài ca lại được phát triển và nâng cao thêm.

Trong ca dao, người xưa có thói quen khi nhìn nhận sự vật thường hay liên hệ đến cảnh ngộ của mình, vận vào thân phận mình. Họ đồng cảm với những con vật bé nhỏ, tội nghiệp (con sâu, cái kiến, con cò, con vạc, con hạc giữa trời, con hạc đầu đình, con cuốc kêu sương, con cuốc kêu ra máu,...) bởi nghĩ rằng chúng cũng có số kiếp, thân phận khôn khổ như mình. Những hình ảnh có tính chất ẩn dụ trong các câu hát kết hợp với bút pháp miêu tả chân thực khiến cho những cảnh ngộ thương tâm gây xúc động thấm thía.

Tầm ăn lá dâu, nhả ra tơ để con người lấy tơ dệt thành lụa, lĩnh, gấm, vóc... những mặt hàng may mặc quý giá phục vụ cho tầng lớp thượng lưu giàu có. Đã là kiếp tầm thì chỉ ăn lá dâu, thứ lá tầm thường mọc nơi đồng ruộng, bãi sông. Mà con tầm bé nhỏ lia ăn được là bao?! Mượn hình ảnh ấy, người lao động ngụ ý nói đến sự bóc lột quá đáng của giai cấp thống trị đối với họ. Công sức họ bỏ ra quá nhiều mà hưởng thụ dường như chẳng là mấy. Điều ấy dẫn đến kiếp sống nhọc nhằn, nghèo đói kéo dài, tưởng như không thể tìm ra lối thoát.

Câu hát: Thương thay hạc lánh đường mây, Chim bay mỗi cánh biết ngày nào thôi diễn tả sự chia li bất đắc dĩ giữa người đi xa với những người thân yêu, với mảnh đất chôn nhau cắt rốn để tha phương cầu thực, để trốn thuế trốn sưu. Con đường mưu sinh trước mặt quá đổi gập ghềnh, nguy hiểm. Người gạt nước mắt ra đi, biệt biệt bóng chim tăm cá, như hạc lánh đường mây, như chim bay mỗi cánh, biết đến bao giờ được trở lại cố hương, sum vầy cha con, chồng vợ?! Kẻ ở nhà đổ mắt thấp thỏm lo lắng, đợi trông. Trong vô vàn nỗi khổ của kiếp người, có nỗi khổ nào bằng sinh li, tử biệt?!

Câu hát cuối: Thương thay con cuốc giữa trời, Dầu kêu ra máu có người nào nghe ý thơ lấy từ sự tích vua Thục Đế mất nước, hận mà chết rồi biến thành con chim đỗ quyên hay còn gọi là chim cuốc, chim đa đa, cứ hè đến là kêu ra rả đến trào máu họng. Nội dung câu hát này nói đến nỗi khổ sở, oan khuất của kẻ nghèo. Bao nỗi đau đớn do áp bức bất công gây ra cũng đành nuốt cả vào lòng bởi trời thì cao, đất thì dày, có kêu cũng chẳng thấu tới đâu. Khác chỉ tiếng kêu của con chim cuốc cứ da diết, khắc khoải vang vọng giữa thành không mà nào có ai để ý.

Cách mở đầu mỗi câu đều bằng từ cảm thán (Thương thay... Thương thay...) tạo ra âm điệu ngậm ngùi, mang đậm nỗi sầu thương thân, trách phận. Khe khẽ ngâm nga, ta sẽ thấy bài ca dao trên giống như một tiếng thở dài hờn tủi và tuyệt vọng.

Bài ca dao thứ ba phản ánh thân phận khốn khổ của người phụ nữ nông thôn trong xã hội cũ. Hình ảnh so sánh trong bài có nét đặc biệt mang tính chất địa phương của một vùng sông nước miền Nam.

Tên gọi của trái bầu gợi sự liên tưởng đến thân phận người nghèo. Trong ca dao Nam Bộ, hình ảnh trái bầu, trái mù u, trái sầu riêng thường gợi đến những cuộc đời đầy đau khổ, đắng cay.

Thân phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa kia có khác gì trái bầu nhỏ bé liên tiếp bị gió dập sóng dồi. Họ hoàn toàn lệ thuộc vào hoàn cảnh, không có quyền tự mình quyết định cuộc đời. Xã hội phong kiến luôn muốn nhấn chìm họ, phủ nhận vai trò của họ.

Tóm lại, cả bài ca dao trên đều xoay quanh nội dung thân thân trách phận. Cuộc đời của người nông dân nghèo đói xưa là một bể khổ mê mông không bờ không bến. Hiện thực thì tăm tối, tương lai thì mù mịt, họ chẳng biết đi về đâu. Điều đó chỉ chấm dứt từ khi có ánh sáng Cách mạng của Đảng soi đường dẫn lối, giải phóng nông dân ra khỏi xiềng xích áp bức của giai cấp phong kiến thống trị kéo dài bao thế kỉ.

Ngày nay, cuộc sống buồn đau, cơ cực đã lùi vào dĩ vãng. Tuy vậy, mỗi khi đọc những bài ca dao trên, chúng ta lại càng hiểu, càng thương hơn ông bà, cha mẹ đã phải chịu kiếp đói nghèo trong rơm rạ của một dĩ vãng đen tối đã lùi xa.

Bài mẫu 2

Ca dao chính là phương tiện để con người bộc lộ những suy tư, tình cảm sâu kín nhất trong tâm hồn. Đó không chỉ là tình cảm lãng mạn của tình yêu đôi lứa, sự sâu sắc, nhân văn trong ca dao về tình cảm gia đình mà còn là những nỗi niềm chua xót, đắng cay của con người. Nỗi niềm ấy, sự xót xa ấy được thể hiện sâu sắc qua chum những bài ca dao viết về đề tài thân thân, yêu thương chung thủy của người bình dân trong xã hội xưa.

Ca dao than thân là một hình thức ca dao khá phổ biến, đó là những lời ca than thân trách phận của những con người trong xã hội xưa, mà nhiều hơn cả là những người phụ nữ, bởi họ phải chịu những bất công, đau khổ mà xã hội phong kiến xưa mang lại. Sự rẻ rúng của thân phận những người phụ nữ trở thành một đề tài quen thuộc trong ca dao, họ bị xã hội vùi dập, tước đoạt đi quyền được sống, quyền lựa chọn hạnh phúc cho mình:

*“Thân em như tấm lụa đào
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai”*

Trong xã hội phong kiến xưa có quan niệm, cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy, người phụ nữ đến tuổi lập gia đình không có quyền lựa chọn người mình yêu, đối tượng làm chồng của mình, mà mọi thứ đều được quyết định bởi cha mẹ. Đối với những người đề cao quan điểm môn đăng hộ đối thì số phận của những người phụ nữ càng trở nên bất định, hạnh phúc như một ván bài hên xui, nếu may mắn tìm được người chồng tốt thì sẽ được hưởng hạnh phúc, còn không may gặp phải người chồng xấu thì họ vẫn phải nhẫn nhục chịu đựng, không có quyền phản kháng.

Bởi vậy mà nhân vật trữ tình trong câu ca dao này đã ví mình như một tấm lụa đào, tức là một món hàng được bày bán ở giữa chợ, không biết người mua là ai, người quân tử hay kẻ tiểu nhân, một số phận đầy bi đát, đáng thương. Ở bài ca dao sau lại là lời tâm sự đầy tha thiết của một người phụ nữ về bản thân mình, đó là người phụ nữ không có nhan sắc nhưng lại là một người có vẻ đẹp tiềm ẩn ở bên trong. Lời ca như một lời thuyết minh, giới thiệu đầy xót xa của người phụ nữ ấy về con người của mình:

*“Thân em như củ ấu gai
Ruột trong thì trắng vỏ ngoài thì đen
Ai ơi nếm thử mà xem
Nếm ra mới biết rằng em ngọt bùi”*

Xã hội xưa thường đề cao hình thức, những người con gái có diện mạo ưa nhìn, đoan trang thường được coi trọng và nhiều người để ý hơn, ngược lại những người phụ nữ không có lợi thế về nhan sắc thì bị rẻ rúng, coi thường. Nhân vật trữ tình đã tự ví mình như củ ấu gai, để nói về diện mạo xù xì, gai góc, không ưa nhìn. Nhưng bên trong củ ấu ấy lại là phần ruột trắng trong, câu ca dao nhấn mạnh đến vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ, đó là vẻ đẹp khó nhận biết, nếu không chân thành thì khó có thể cảm nhận được, đó chính là những người con gái không có lợi thế về diện mạo nhưng lại là những con người thực sự đẹp về tâm hồn.

*“Muối ba năm muối đang còn mặn
Gừng chín tháng gừng hãy còn cay
Đôi ta nghĩa nặng tình dày
Có xa nhau đi nữa cũng ba vạn sáu ngàn ngày mới xa”*

Nếu như những câu ca dao trên viết về chủ đề thân thân trách phận thì đến câu ca dao này lại gợi nhắc về thứ tình cảm vợ chồng khăng khít, gắn bó mà dẫu có xa nhau vẫn hướng về nhau, dù có biến cố cũng không cắt chia được tình cảm. Gừng và muối là hai biểu tượng cho tình cảm gắn bó keo sơn, ở trong câu ca dao này chúng được dùng biểu tượng cho sự khăng khít, bất biến trong tình cảm của vợ chồng, đó là thứ tình cảm sâu nặng, không dễ chia lìa, mà dẫu có ngày phải chia lìa thì đó cũng là một tương lai rất xa thực tại, khó có thể xảy ra.

Người Việt Nam xưa thường mượn những câu ca dao để diễn bày những tình cảm sâu kín, đó chính là những lời than khóc, những tâm sự nặng trĩu của những người phụ nữ trong xã hội xưa, họ khát khao hạnh phúc, khát khao tình yêu nhưng hạnh phúc ấy với họ là một thứ xa xỉ, vận mệnh của họ nằm trong tay của người khác, không có lấy một chút tự chủ nào.